THỜI KHÓA BIỂU LẦN 20 THỰC HIỆN TUẦN ĐỆM TỪ 12/01/2026

Ngày	Buổi	Tiết	8A	8B	8C	7A	7B	7C	6A	6B	6C	GV TRỰC BAN
		1	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Hiền	Tiếng Anh - Hùng	GDCD - quyền	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	KHTN(S) - Tú	
		2	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	KHTN(L) - Phước	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Thủy	Toán - Hiệu	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hồng	KHTN(S) - Tú	Tú - Tuệ
		3	GDĐP(Văn) - Hiền	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Tiếng Anh - Hồng	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Khuyến	Toán - Nhất	Ngữ văn - Kiệt	
		4	Tin học - Giản	GDĐP(Văn) - Hiền	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hồng	NT(MT) - Tuệ	KHTN(L) - Phước	Tiếng Anh - Khuyến	Toán - Nhất	GDTC - Điểm	
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										
Thứ 3	Sáng	1	Ngữ văn - Nga	Ngữ văn - Thủy	NT(ÂN) - Giang	KHTN(L) - Như	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tin học - Giản	
		2	Ngữ văn - Nga	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	KHTN(L) - Như	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Điểm	Điểm - Hiền
		3	NT(ÂN) - Giang	LS&ĐL(S) - Khuyên	**HĐTN-HN - Linh**	Ngữ văn - Hiền	Toán - Khắc	GDTC - Điểm	Toán - Hiệu	Tin học - Giản	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		4	LS&ĐL(S) - Khuyên	NT(ÂN) - Giang	GDĐP(Văn) - Hiền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Điểm	KHTN(L) - Phước	**HĐTN-HN - Phượng**	**HĐTN-HN - Tú**	Tiếng Anh - Khuyến	
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										
Thứ 4	Sáng	1	**PĐ. Anh - Hùng**			**PĐ. CN - Hà**						
		2	**PĐ. Anh - Hùng**			**PĐ. CN - Hà**						
		3										
		4										
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										
Thứ 5	Sáng	1	**PĐ. CN - Hà**			**PĐ. Anh - Hồng**						
		2	**PĐ. CN - Hà**			**PĐ. Anh - Hồng**						
		3										
		4										
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										
Thứ 6	Sáng	1	GDTC - Điểm	**HĐTN-HN - V. Huyền**	**SKL - Linh**	**HĐTN-HN - Hiền**	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tiếng Anh - Hùng	**HĐTN-HN - Phượng**	**SKL - Tú**	**HĐTN-HN - Hiệu**	
		2	**HĐTN-HN - Hà**	GDTC - Điểm	**SKL - Linh**	**SKL - Hiền**	**HĐTN-HN - Thủy**	**HĐTN-HN - Phước**	**SKL - Phượng**	**SKL - Tú**	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Hiệu
		3	**SKL - Hà**	**SKL - V. Huyền**	GDTC - Điểm	**SKL - Hiền**	**SKL - Thủy**	**SKL - Phước**	**SKL - Phượng**		**SKL - Hiệu**	
		4	**SKL - Hà**	**SKL - V. Huyền**		KHTN(L) - Như	**SKL - Thủy**	**SKL - Phước**	GDTC - Điểm		**SKL - Hiệu**	
	Chiều	1										
		2										
		3										
		4										